

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
tỉnh Sơn La năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 878/TTr-SNV ngày 20 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) giúp UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Như Điều 3;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hương (05 bản).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 21/12/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai có hiệu quả lộ trình cải cách hành chính (CCHC) nhà nước của tỉnh theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Chuyển đổi số, trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền cấp xã. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; chú trọng cải thiện, nâng cao các chỉ số của tỉnh.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC cần bám sát nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh vào thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, trong đó cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột

phá của tỉnh. Phần đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2024 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Phần đầu 100% các văn bản Luật mới được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân.

- Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

b) Nhiệm vụ

- Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đã phân cấp cho địa phương để xây dựng hệ thống văn bản của tỉnh liên quan đến đối tượng là

người dân, trong đó chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và đề cao vai trò, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị xã hội.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng, thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023.

- Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Phân đầu tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến (*Chỉ áp dụng đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến*)....”, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố và công khai theo quy định; 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Cổng TTĐT/Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Phân đầu đưa 40% TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.

- Phân đầu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý đúng quy định.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Triển khai thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

- Hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quyết gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có cơ cấu bên trong

theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục phân đầu đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh so với năm 2021.

- Tiếp tục phân đầu đến năm 2026 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (*sau khi có văn bản chỉ đạo, triển khai của Trung ương*).

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo lộ trình cắt giảm biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, đảm bảo tối thiểu 30% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được kiểm tra. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra công vụ ở một số lĩnh vực: Tư pháp (*TTHC liên quan đến chứng thực xác nhận*), Quản lý trật tự xây dựng (*TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng*), Tài nguyên- Môi trường (*TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở*), chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Phân đấu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 đạt từ 90% trở lên; trên 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Phân đấu thu nội địa năm 2024 tăng khoảng 8-10% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 giảm tối thiểu 3%

chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- 100% các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- 100% UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo triển khai các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện phân cấp tài chính và ngân sách, kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đẩy mạnh cơ chế đấu thầu, đặt hàng, đặt hàng cung cấp dịch vụ. Triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền.

- Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, xác định việc cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước. Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Đánh giá đúng, đủ dựa trên chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế, tránh tình trạng cào bằng khi thực hiện giảm biên chế, thu gọn đầu mối các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà

nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã hàng năm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đều là hồ sơ trực tuyến. 100% hồ sơ tiếp nhận của các dịch vụ công trực tuyến được xử lý trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 80%, 75% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số theo quy định (*trừ văn bản mật*).

- Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 90% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Phân đầu trên 40% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% người dân và doanh nghiệp được hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành, huyện chuyển đổi số; Kế hoạch về thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hiệu quả.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số

942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh Sơn La năm 2024, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ quy định của TTHC.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh. Duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh; các chuyên trang, chuyên mục trên báo Sơn La, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định. Chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính nội bộ, điện tử cấp huyện, xã trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh Sơn La để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông cấp tỉnh, huyện, xã.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 07/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) tỉnh Sơn La.

- Triển khai Đề án thí điểm mô hình phòng học thông minh; Đề án Trung tâm điều hành Giáo dục thông minh (IOC) tại Sở Giáo dục và Đào tạo và Hệ sinh thái Giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục; Đề án Bệnh viện thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể *(có Phụ lục kèm theo)*.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước gồm: ngân sách Trung ương (*nếu có*), ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 10/01/2024.

- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2024: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến trước ngày 14/3/2024.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến trước ngày 14/6/2024.

- Báo cáo Quý III/2024: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 14/6/2024 đến trước ngày 14/9/2024.

- Báo cáo năm 2024: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến trước ngày 14/12/2024.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Sở Nội vụ (*cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh*): chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh (*định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Sở chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC, thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả Tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

5. Các ngành: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công ty Điện lực tỉnh Sơn La

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện và cấp xã; tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của đơn vị thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đặt tại địa phương, Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị: xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Sơn La năm 2024, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục**DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH SƠN LA NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Tổ chức đánh giá, thẩm định, công bố Chỉ số CCHC; Chi số SIPAS năm 2024 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch triển khai; - Quyết định quy định về tiêu chí; - Công văn hướng dẫn.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch (Tháng 7/2024) Quyết định (tháng 9/2024); - Công văn hướng dẫn (quý IV/2024).	
2	Quyết định của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Quyết định (sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết); - Báo cáo định kỳ theo quy định.	
3	Tổ chức thẩm định, đánh giá mức độ mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	- Công văn hướng dẫn; - Quyết định công nhận mức độ HTNV của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Công văn hướng dẫn (quý IV/2024); - Quyết định công nhận mức độ HTNV (tháng 01/2025).	
4	Quyết định ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2024	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Kế hoạch triển khai Đề án PAPI; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Quyết định (tháng 01/2024); - Kế hoạch triển khai Đề án (tháng 02/2024);	
5	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024	Quyết định; báo cáo kết quả kiểm tra; văn bản	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện,	- Quyết định (tháng 02/2024);	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
		chấn chỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh		thành phố	- Báo cáo; Văn bản chấn chỉnh (tháng 11/2024).	
6	Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024	- Quyết định; - Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2024).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Quyết định (tháng 01/2024); - Báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2024).	
7	Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao	- Kế hoạch của Tổ công tác; - Báo cáo định kỳ tháng/quý/năm theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch (quý I/2024) - Báo cáo kết quả năm (tháng 12/2024)	
8	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo (sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố)	
9	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo (sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố)	
10	Báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả sau khi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội nghị công bố	
11	Báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năm 2024	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu học MTTQ VN; tổ chức UNDP tổ chức Hội nghị công bố	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
12	Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính và Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; - Công văn hướng dẫn điều tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh (tháng 8/2024) - Công văn hướng dẫn điều tra (Quý IV/2024)	
13	Lãnh đạo UBND tỉnh đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 2 lần/ năm (06 tháng 01 lần).	- Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh về việc giải quyết những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; - Báo cáo tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp và kết quả giải quyết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	01 năm 2 lần (06 tháng/lần)	
15	Nâng cấp phần mềm theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2024	
16	Nâng cấp phần mềm đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024	
17	Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 12/2024	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Ban hành Quyết định công bố hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2024	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
2	Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Ban hành Kế hoạch (tháng 01/2024); - Báo cáo lần 1 (tháng 11/2024).	
3	Ban hành Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2023	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2024	
4	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng văn bản, Văn phòng HĐND, UBND tỉnh	Sau khi HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL	
5	Ban hành Kế hoạch về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Ban hành Kế hoạch (tháng 01/2024); - Báo cáo (tháng 12/2024).	
6	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ, của tỉnh	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Ban hành, Kế hoạch (tháng 1 năm 2024); - Báo cáo (quý IV/2024).	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	- Kế hoạch (Quý I/2024); - Báo cáo kết quả định kỳ quý/6 tháng/năm theo quy định (tháng 12/2024).	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
2	Kế hoạch Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết trễ hạn các hồ sơ TTHC và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn được kiểm tra	- Kế hoạch (<i>Quý I/2024</i>); - Báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.	
3	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC (<i>trong trường hợp được Luật giao</i>) kịp thời, theo đúng quy định pháp luật	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành, Trung ương	
4	Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố danh mục TTHC hoặc công bố TTHC đảm bảo đúng quy định của pháp luật	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	
5	Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC	Báo cáo kết quả định kỳ theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Chính phủ; các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan	5 ngày làm việc kể từ khi Quyết định được ban hành	
6	Công khai đầy đủ, kịp thời về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả định kỳ quý/ 6 tháng/ năm lồng ghép trong báo cáo kết quả Kiểm soát TTHC; báo cáo CCHC theo quy định.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo theo định kỳ theo quy định	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
7	Tổ chức đối thoại của người đứng đầu với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC (02 lần/năm)	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả lồng ghép trong Báo cáo kết quả Kiểm soát TTHC; báo cáo CCHC theo quy định.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Kế hoạch (quý I/2024); - Báo cáo theo định kỳ năm.	
8	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025	Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo định kỳ theo quý, năm theo quy định	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 01/2024	
2	Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 01/2024	
3	Dự thảo Quyết định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 4/2024	
4	Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị đợt 2 năm 2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	Tháng 6/2024	
5	Hồ sơ, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Sơn La	Hồ sơ, đề án	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Tháng 9/2024	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
6	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND năm 2025	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 11/2024	
7	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; hội có tính chất đặc thù năm 2025	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 11/2024	
8	Đề án chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế đến trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (<i>các huyện, thành phố</i>) theo Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Quyết định ban hành Đề án.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, UBND các huyện thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2024	
9	Triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập” (<i>Sau khi Bộ Khoa học công nghệ ban hành hướng dẫn</i>)	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Triển khai sau khi Bộ Khoa học công nghệ ban hành hướng dẫn 01 tháng	
10	Đề án sáp nhập tổ chức bên trong Sở Lao động thương binh và xã hội	- Văn bản cho ý kiến của Sở Nội vụ; - Quyết định của UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7/2024	
11	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã 2025	Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 11/2024	
12	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã 2025	Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 11/2024	
13	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	- Kế hoạch thực hiện; - Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Năm 2024 (<i>sau khi Bộ Y tế ban hành hướng dẫn</i>)	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
14	Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo Quyết định số 2034/QĐ -BGDDĐT ngày 13/07/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 -2030	- Kế hoạch thực hiện; - Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Đề án vị trí việc làm và Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, địa phương, đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc tiêu chuẩn, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương, đơn vị	Thường xuyên	
2	Quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định (tháng 12/2024); Báo cáo (tháng 01/2025)	
3	Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	- Kế hoạch (Hoàn thành trong tháng 6/2024 theo quy định tại Quyết định số 899/QĐ-TTr ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ)	
4	Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”	- Kế hoạch của Sở Nội vụ; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	- Kế hoạch ban hành Quý I/2024; - Báo cáo kết quả quý III/2024.	
5	Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành;	Tháng 9/2024	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Sơn La			UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.		
6	Tổng hợp việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương, đơn vị	Quý IV/2024	
7	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	- Lòng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của tỉnh	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Tháng 01/2024 (sau khi có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ ban hành); - Báo cáo kết quả theo quy định.	
2	Kế hoạch hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KHCN năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 (sau khi có Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
3	Quyết định của UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quyết định; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
4	Phương án sắp xếp, xử lý tài sản công năm 2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2024	
5	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
6	Quyết định của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
7	Quyết định của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
8	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết nguyên đán năm 2025	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
9	Quyết định của UBND tỉnh công khai quyết toán ngân sách năm 2023 và công khai dự toán ngân sách năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Quý IV/2024	
2	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp	- Quyết định của UBND	Sở Thông tin	Các sở, ban, ngành;	Quý IV/2024	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	hạng chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024	tỉnh; - Báo cáo kết quả theo quy định.	và Truyền thông	UBND các huyện thành phố		
3	Triển khai Đề án thí điểm mô hình phòng học thông minh; Đề án Trung tâm điều hành Giáo dục thông minh (IOC) tại Sở Giáo dục và Đào tạo và Hệ sinh thái Giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục	Kế hoạch; Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố; các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2024	
4	Triển khai Đề án Bệnh viện thông minh	Kế hoạch; Báo cáo kết quả theo quy định.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố; các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2024	
5	Chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố,	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
6	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Hệ thống thông tin tổng hợp công dữ liệu mở	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
7	Duy trì trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Hệ thống giám sát, điều hành thông minh và các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành	Cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên IOC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
8	Triển khai đồng bộ các nền tảng số và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
9	Kế hoạch về thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Các sở, ban, ngành; UBND	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin	- Kế hoạch tháng 01/2024	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
			các huyện, thành phố	và Truyền thông	- Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
10	Kế hoạch khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi quản lý thực hiện chuyển đổi số	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố cấp DVCTT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	- Kế hoạch tháng 01/2024 - Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
11	Kế hoạch triển khai Hệ thống và duy trì, cập nhật thường xuyên dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sơn La	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Sở Nội vụ	Các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch tháng 03/2024 - Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
12	Triển khai Hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến 3 cấp theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố	- Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
13	Triển khai các hệ thống dùng chung của tỉnh: Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet); Hệ thống Công thông tin điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
14	Kế hoạch triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành khác	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch quý I/2024 - Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	
15	Tổ chức triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 80%, 75% để đảm bảo việc kết nối,	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/6 tháng/năm	

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định					
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					
1	Xây dựng Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử tỉnh năm 2024	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Kế hoạch hoàn thành trong Quý I/2024; - Báo cáo theo quy định.	
2	Tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (<i>Giai đoạn I</i>) để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất của các DN được thuận lợi, hướng dẫn chấp hành các quy định của nhà nước, ổn định sản xuất, bảo đảm quyền lợi cho người lao động và tạo ra giá trị SXCN tăng trưởng nhanh	- Báo cáo định kỳ theo quy định; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các Dự án đầu tư trong Khu công nghiệp.	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
3	Duy trì 05 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được công nhận; Xây dựng và hình thành 01 vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh, công văn, báo cáo kết quả theo quy định	Sở nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024	
4	Dự thảo Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025	Dự thảo Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2024	
5	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
6	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	